

Số: 49/2023/QĐST-DS

Quế Võ, ngày 29 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2022/TLST- DS ngày 31 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Phạm Thị H, sinh năm 1951;

Địa chỉ: Thôn Xa Loan, xã Bồng Lai, Quế Võ, Bắc Ninh;

Bị đơn: Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Đông Viên Hạ, Quế Tân, Quế Võ, Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Đông Viên Thượng, Quế Tân, Quế Võ, Bắc Ninh.

2. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Đông Hương, Nham Sơn, Yên Dũng, Bắc Giang.

3. Bà Phạm Thị H2, sinh năm 1960;

4. Bà Phạm Thị Nh, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Đông Viên Hạ, Quế Tân, Quế Võ, Bắc Ninh;

5. Phạm Thị H3, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Khu 6, Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

6. Phạm Thị L, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Yên Đình, Phù Lương, Quế Võ, Bắc Ninh.

7. Bà Hà Thị T, sinh năm 1970;

8. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1991;

9. Chị Phạm Thị M, sinh năm 2004;

10. Chị Phạm Thị Diệu L, sinh năm 1993;

Cùng địa chỉ: Đông Viên Hạ, Quế Tân, Quế Võ, Bắc Ninh.

11. Bà Phạm Thị S, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

(Các bà Phạm Thị H, Phạm Thị H1, Phạm Thị H3, Phạm Thị L, Phạm Thị Nh, Phạm Thị L uỷ quyền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị H2. Bà Phạm Thị H2 uỷ quyền lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị H3).

(Bà Phạm Thị S, bà Hà Thị T, anh Phạm Văn H, chị Phạm Thị M, chị Phạm Thị Diệu L uỷ quyền cho bị đơn là ông Phạm Văn Q).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Xác nhận thửa đất số 1, tờ bản đồ Đông Viên Hạ, diện tích 493m² tại thôn Đông Viên Hạ, xã Quế Tân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (thuộc thửa đất số 48, tờ bản đồ số 29 tại khu phố Đông Viên Hạ, phường Quế Tân, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh) là di sản của cụ Phạm Văn R và cụ Trần Thị S. Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Phạm Văn R và cụ Trần Thị S gồm có: Bà Phạm Thị H, bà Phạm Thị H1, bà Phạm Thị S, bà Phạm Thị H2, bà Phạm Thị H3, bà Phạm Thị L, bà Phạm Thị Nh và bà Phạm Thị L.

- Các bà Phạm Thị H, bà Phạm Thị H1, bà Phạm Thị S, bà Phạm Thị H2, bà Phạm Thị H3, bà Phạm Thị L, bà Phạm Thị Nh và bà Phạm Thị L thống nhất tặng cho ông Phạm Văn Q phần có diện tích đất 113,1m² nằm trong phần diện tích 493m² của hộ gia đình cụ Phạm Văn R.

- Phần diện tích 379,9m² thuộc thửa đất số 48, tờ bản đồ số 29 tại khu phố Đông Viên Hạ, phường Quế Tân, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh thuộc quyền sử dụng đất của các bà Phạm Thị H, bà Phạm Thị H1, bà Phạm Thị H2, bà Phạm Thị H3, bà Phạm Thị L, bà Phạm Thị Nh và bà Phạm Thị L được giới hạn bởi các điểm từ điểm số 2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,2 (có sơ đồ kèm theo). Bà Phạm Thị S từ chối nhận di sản của cụ Phạm Văn R và cụ Trần Thị S đối với phần diện tích đất này.

- Phần diện tích 801,1m² (gồm 688 m² và 113,1m²) thuộc thửa đất số 48, tờ bản đồ số 29 tại khu phố Đông Viên Hạ, phường Quế Tân, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh thuộc quyền sử dụng đất của ông Phạm Văn Q được giới hạn bởi các điểm 1,2,13,14,12,11,10,9,8,19,18,17,16,15,1 (có sơ đồ kèm theo).

- Các công trình và tài sản trên đất thuộc phần diện tích của ai thì người đó có quyền sở hữu, sử dụng, không ai phải thanh toán giá trị tài sản trên đất cho ai.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký biến động quyền sử dụng đất đối với diện tích đất mình được phân chia theo quy định.

3. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí thẩm định, định giá. Xác nhận nguyên đơn đã nộp đủ tiền chi phí thẩm định, định giá tài sản.

- Về án phí: Miễn án phí DSST cho nguyên đơn do là người cao tuổi. Hoàn trả lại bà Phạm Thị Hiền số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai

số AA/2021/0006616 ngày 31/10/2022. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 75.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã Quế Võ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hoài Phương